



## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 14 tháng 04 năm 2025 / As at 14 Apr 2025

|                                                               |                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Fund Management Company: | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b><br>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:             | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b><br>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                        |
| <b>3 Tên Quỹ:</b><br>Fund name:                               | <b>Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</b><br>DCVFMVNMIDCAP ETF                                                                           |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b><br>Securities Code:                  | <b>FUEDCMID</b><br>FUEDCMID                                                                                                 |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b><br>Reporting Date:                 | <b>15 tháng 04 năm 2025</b><br>15-Apr-2025                                                                                  |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chỉ tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 14/04/2025 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 13/04/2025 |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>               |            |                                   |                                 |
| 1.1      | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 310,115,822,427                   | 303,138,061,385                 |
| 1.2      | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 1,095,815,626                     | 1,071,159,227                   |
| 1.3      | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 10,958.15                         | 10,711.59                       |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Nguyễn Thủy Linh**  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Lê Hoàng Anh**  
Quyền Giám đốc nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư